

Phụ lục 3: mẫu phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin, minh chứng

PHIẾU PHÂN TÍCH TIÊU CHÍ, TÌM THÔNG TIN, MINH CHỨNG

Nhóm công tác: Nhóm 3 (Tuyển sinh và đào tạo)

Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo

Tiêu chí 22.1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

Phân tích tiêu chí		Thông tin minh chứng			
Các yêu cầu (chi báo)	Mốc chuẩn tham chiếu/Các câu hỏi đặt ra (ứng với mỗi yêu cầu)	Cần thu thập	Nơi thu thập	Phương pháp thu thập	Dự kiến mã hóa
<p>1. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập.</p> <p>2. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được giám sát.</p> <p>3. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác định, phân tích dự đoán được tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (không tính thời gian được kéo dài), tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT.</p> <p>2. Có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.</p> <p>3. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học (đối sánh và dự đoán được xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế).</p> <p>4. Có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học cho tất cả các CTĐT; giảm tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần.</p>	<p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của tất cả các CTĐT)*.</p> <p>- CSDL về NH tham gia CTĐT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học tập các học kỳ; tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần, ... trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</p> <p>- Bản đối sánh trong nước và quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần*.</p> <p>- Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</p> <p>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học sau rà soát, điều chỉnh*.</p>	<p>Lấy từ VPĐT của Trường hoặc tham mưu các đơn vị chức năng ban hành nếu thiếu</p> <p>Lấy từ VPĐT của Trường hoặc tham mưu các đơn vị chức năng ban hành nếu thiếu</p>	<p>Lấy từ VPĐT của Trường hoặc tham mưu các đơn vị chức năng ban hành nếu thiếu</p>	<p>H22.22.01.01</p> <p>H22.22.01.02</p> <p>H22.22.01.03</p> <p>H22.22.01.04</p> <p>H22.22.01.05</p> <p>H22.22.01.06</p> <p>H22.22.01.07</p> <p>H22.22.01.08</p> <p>H22.22.01.09</p> <p>H22.22.01.10</p> <p>H22.22.01.11</p> <p>H22.22.01.12</p> <p>H22.22.01.13</p> <p>H22.22.01.14</p> <p>H22.22.01.15</p> <p>H22.22.01.16</p> <p>H22.22.01.17</p> <p>H22.22.01.18</p> <p>H22.22.01.19</p> <p>H22.22.01.20</p> <p>H22.22.01.21</p>

DỰ KIẾN CÁC MINH CHỨNG THEO TIÊU CHÍ/TIÊU CHUẨN

TT	Mã MC	Tên minh chứng	Số/ngày tháng ban hành	Nơi ban hành (tham mưu)
1	H22.22.01.01	Ban hành CTĐT ngành Tài chính-Ngân hàng	Số 254/QĐ-ĐHĐN, ngày 15/3/2019	ĐHĐN
		Ban hành CTĐT ngành Giáo dục Âm nhạc	Số 255/QĐ-ĐHĐN, ngày 15/3/2019	ĐHĐN
		Ban hành CTĐT ngành Giáo dục thể chất	Số 256/QĐ-ĐHĐN, ngày 15/3/2019	ĐHĐN
		Ban hành CTĐT ngành Khoa học môi trường	Số 1240/QĐ-ĐHĐN, ngày 16/9/2019	ĐHĐN
		Ban hành CTĐT ngành Quản lý Đất đai	Số 1241/QĐ-ĐHĐN, ngày 16/9/2019	ĐHĐN
		Ban hành 12 CTĐT sau khi rà soát, sửa chữa	Số 1492/QĐ-ĐHĐN, ngày 17/10/2022	ĐHĐN
		Ban hành CTĐT ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện-Điện tử	Số 291/QĐ-ĐHĐN, ngày 28/02/2023	ĐHĐN
		Ban hành CTĐT ngành Kỹ thuật Cơ khí	Số 455/QĐ-ĐHĐN, ngày 29/03/2023	ĐHĐN

2	H22.22.01.02	Kế hoạch giảng dạy các khoá	2018 - 2022	Các Khoa
3	H22.22.01.03	Kế hoạch công tác Đào tạo năm học	2018 - 2022	ĐHĐN
4	H22.22.01.04	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai	Số 05/NQ-HĐT, ngày 01/9/2020 Số 1077/NQ-HĐT, ngày 30/8/2021	Hội đồng trường
5	H22.22.01.05	Quy chế đào tạo (Quy chế đào tạo trình độ đại học chính quy theo tín chỉ của trường)	Số 1337/QĐ-ĐHĐN, ngày 29/10/2021	ĐHĐN
6	H22.22.01.06	Quy định công tác khảo thí (Quy định công tác tổ chức thi học phần)	Số 82/QĐ-ĐHĐN, ngày 19/01/2021	ĐHĐN
7	H22.22.01.07	Quyết định về việc ban hành công tác quản lý sinh viên ở Trường (Quy định về công tác Cố vấn học tập)	Số 1586/QĐ-ĐHĐN, ngày 15/12/2021	ĐHĐN
8	H22.22.01.08	Phần mềm quản lý đào tạo	UIS	Công ty phần mềm PSC
9	H22.22.01.09	Quyết định phân lớp đầu vào hàng năm	Số /QĐ-ĐHĐN, ngày	ĐHĐN
10	H22.22.01.10	Danh sách điểm rèn luyện sinh viên hàng kỳ, năm học, khoá học	2018 - 2022	ĐHĐN
11	H22.22.01.11	Quyết định thôi học	2018 - 2022	ĐHĐN
12	H22.22.01.12	Quyết định công nhận tốt nghiệp	2018 - 2022	ĐHĐN
13	H22.22.01.13	Báo cáo đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cùng 01 CTĐT và giữa các CTĐT trong 5 năm trong Trường	2018- 2022	P. ĐT
14	H22.22.01.14	Bảng đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học cùng 01 CTĐT và giữa các CTĐT trong 5 năm	2018- 2022	P. ĐT
15	H22.22.01.15	Biên bản họp xét tốt nghiệp	2018- 2022	P. ĐT
16	H22.22.01.16	Biên bản họp xét học vụ	2018- 2022	P. ĐT

17	H22.22.01.17	Biên bản họp giao ban	2018- 2022	ĐHĐN
18	H22.22.01.18	Kết luận hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo khoa, trường với sinh viên	2018- 2022	P. CTSV
19	H22.22.01.19	Quyết định ban hành quy định về thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo/đề cương chi tiết các học phần	Số/QĐ- ĐHĐN, ngày	ĐHĐN
20	H22.22.01.20	Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần của Trường	2019	ĐHĐN
21	H22.22.01.21	Thông báo gửi kết quả học tập và rèn luyện hằng năm về gia đình sinh viên	2019-2022	P. ĐT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH



Huỳnh Bùi Linh Chi